

# ẢNH HƯỞNG PHẬT GIÁO QUA THI CA BÌNH DÂN



Ngoài ảnh hưởng sâu xa về triết lý của đạo Phật, hình ảnh ngôi chùa cũng đã ăn sâu trong tâm trí người bình dân. Họ xem chùa như nhà từ đường chung của mỗi người quanh năm lui tới khi vui cũng như lúc buồn. Nhà thơ Huyền Không cho rằng ngôi chùa không những là nơi sinh hoạt tâm linh của dân Việt lúc sống mà còn là chỗ nương tựa cho các vong hồn đã khuất, không có phân biệt người thân hay kẻ thù, tất cả đều bình đẳng như nhau dưới ánh hào quang của Phật và Bồ-tát:

*“Mái chùa che chở hồn dân tộc,  
Nếp sống muôn đời của Tổ tông.”*

Vậy chùa còn gọi là cửa Phật, cửa không, cửa thiên, đất già-lam, cửa núi (sơn môn), cửa từ-bi. Do đó, dù ở đâu, đi đâu, người bình dân cũng luôn luôn nhớ đến chùa, xem chùa như là nguồn an ủi duy nhất trong cuộc đời của họ.

Nhà thơ Nguyễn Bính đã diễn tả cuộc sống quê mình rất đậm bạc thanh bình, có trăng trong gió mát, có chùa cho dân chúng lui tới quanh năm khiến ông lưu luyến mãi trong lòng khi phải xa quê:

*“Quê tôi có gió bốn mùa,  
Có trăng giữa tháng có chùa quanh năm.  
Chuông hôm gió sớm trăng rằm,  
Chỉ tham đậm thế, âm thầm thế thôi.  
Mai này tôi bỏ quê tôi,  
Bỏ trắng, bỏ gió, chao ôi bỏ chùa!”*

Ngôi chùa được xem là nơi thân thuộc của người bình dân trong sinh hoạt hằng ngày và dù gặp hoàn cảnh khó khăn thế nào đi nữa, hề thấy chùa là tìm đến để lạy thăm viếng:

*“Dù ai đi đâu về đâu,  
Hễ trông thấy tháp chùa Dâu thì về.”*

Chùa Dâu ở miền Bắc nước ta là một ngôi chùa cổ, lâu đời có hội chùa quanh năm thường tổ chức lễ hội vui vẻ, khiến dân làng lúc nào cũng nhớ đến luôn.

Ngôi chùa còn gắn liền với các lễ hội truyền thống dân tộc như hội chùa Thầy. Chùa Thầy chính là nơi cư trú của thiền sư Minh Không người đã chữa được chứng

bệnh quái dị của Lý Thần Tông và đã sang Tàu lấy kết kho đồng đem về đúc chuông, dạy dân làng biết các ngành nghề sinh sống và được dân làng tưởng nhớ biết ơn đặt danh hiệu chùa Thầy, hiện nay vẫn còn ở miền Bắc nước ta:

*“Nhớ ngày mừng bảy tháng ba,  
Trở vào hội Láng trở ra hội Thầy.”*

Hội Láng tức là chùa Láng và hội Thầy tức là chùa Thầy đều ở miền Bắc Việt Nam cả.

Ngôi chùa đối với người bình dân còn là chỗ ước nguyện đôi lứa: *“Lên chùa lạy Phật quy y,  
Cầu cho bên nớ bên nì kết duyên.”*

Ngôi chùa với tình yêu gắn bó của đôi vợ chồng trẻ: *“Đôi ta như tượng mới tô,  
Như chuông mới đúc, như chùa mới xây.”*

Ngôi chùa còn là nhân chứng cho cặp tình nhân hẹn ước: *“Bao giờ cạn lạch Đông Nai,  
Nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện.”*

Ngôi chùa với quá trình lao động của người bình dân: *“Rủ nhau xuống biển câu cua,  
Lên non hái nhãn, vô chùa nghe kinh.”*

Ngôi chùa đã theo chân dân tộc trên đường Nam tiến: *“Ra đi gặp vịt cũng lừa,  
Gặp duyên cũng kết gặp chùa cũng tu.”*

Ngôi chùa trong sự hiếu thảo của con cái:

*“Lên chùa thấy Phật muốn tu,  
Về nhà thấy mẹ, công phu chưa đành.”*

Hoặc là: *“Ngó lên trời thấy cặp cu đang đá,  
Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đang đua.  
Anh về lạy miếu thờ vua,  
Lập am thờ mẹ, lập chùa thờ cha.”*

Ngôi chùa trong bóng xế tuổi già:

*“Thiếp về lựa chuối thiếp mua,  
Lựa hương thiếp thấp lựa chùa thiếp tu.”*

Hoặc là: *“Trẻ vui nhà, già vui chùa”*

Ngôi chùa đặc biệt còn được sử dụng qua các ẩn dụ.

Khuyên người đời chớ nên xem thường hình thức bề ngoài: *“Chùa rách Phật vàng.”*

Không nên tham lợi mà quên nghĩa:

*“Ăn xôi chùa ngậm miếng.”*

Đừng chạy theo bên ngoài mà coi thường những gì mình có: *“Phật chùa nhà không thiêng bằng Thích Ca ngoài đường.”*

Ca ngợi những kẻ vì nghĩa quên mình:



*“Thương thay thân phận con rùa,  
Ra đình đội hạc, lên chùa đội bia.”*

Khuyên bảo mọi người ăn trái phải biết ơn kẻ trồng cây:

*“Công tôi đánh đá xây tường,  
Để ai đóng oản dâng hương chùa này.”*

Ngoài hình ảnh ngôi chùa, tiếng chuông chùa sớm tối ngân nga tan vào không gian tịch mịch như thức tỉnh những tâm hồn mê muội quay về bờ giác. Thi sĩ Trương Kế đời Đường Trung Quốc đã khéo diễn tả tiếng chuông chùa Hàn Sơn nửa đêm ngân nga tan vào hư không tịch mịch đánh thức những tâm hồn mê muội đang đắm mình lặn hụp trong bể khổ sông mê:

*“Nguyệt lạc, ô đề sương mãn thiên,  
Giang Phong, ngư hỏa đối sầu miên.  
Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn Tự,  
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.”*

Nghĩa là: *“Trăng tà, tiếng quạ kêu sương,  
Bến Phong, đối lửa người đương ngủ khò.  
Hàn Sơn ngoài thành Cô Tô,  
Thuyền ai nghe tiếng chuông chùa nửa đêm.*

(Đông Minh dịch)

Người bình dân ở thôn quê mỗi ngày ra đồng làm việc, khi nghe tiếng chuông chùa công phu chiều là họ lo trở về nhà nghỉ ngơi com nước để rồi sáng hôm sau khi nghe tiếng chuông chùa công phu sáng là họ lại hối hả ra đồng. Vì vậy, đối với họ tiếng chuông chùa là đồng hồ hay người bạn thân giúp họ biết giờ giấc làm việc vậy:

*“Chuông chùa đã điểm công phu,  
Anh ơi! Mau dậy dắt trâu ra đồng.  
Đôi ta đồng vợ đồng chồng,  
Chồng cày vợ cấy cho xong mới về.”*

Hoặc là: *“Chuông chiều chậm chậm tiếng ngân,  
Cánh đồng tắt nắng, nông dân về nhà.”*

Tiếng chuông chùa còn đánh thức lòng người trở về cuộc sống yên lành như tiếng chuông chùa Thiên Mục ở Huế: *“Gió đưa cành trúc la đà,  
Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương.”*

Người bình dân còn mượn tiếng chuông chùa để hẹn hò thê ước: *“Tiếng chuông Thiên Mục dặn dò,  
Em đi cảnh vắng hẹn hò với ai?”*

Tiếng chuông chùa với người dân quê còn là chứng nhân cho chuyện tình tan vỡ chia tay:

*“Con chim kêu trên hòn núi một,  
Con gà gáy dưới tột châu đôi.  
Em với anh duyên mãn tình rồi,*

Tiếng chuông chùa đã điểm, anh ngòi làm chi?”

Bên cạnh ngôi chùa và tiếng chuông chùa thân thương, hình bóng nhà sư hiền lành cũng gắn liền với đời sống dân quê. Họ xem những người tu hành chân chánh như đại diện cho đức Phật cứu khổ ban vui cho gia đình họ và dẫn dắt họ trong cuộc sống tâm linh. Trong bài thơ khuyết danh đã cho thấy một hình ảnh thân thương của nhà tu hành theo Phật rất gần gũi với dân quê:



*“Đầu trọc lóc bình vôi,  
Nhảy tót lên chùa ngồi,  
Ỗ à kinh một bộ,  
Lóc cóc mổ ba hồi.  
Cơm chẳng thèm cá thịt,  
Ăn rất oản chuối xôi.  
Không biết câu tình dục,  
Đành chịu tiếng mổ xôi.”*

Theo bài thơ thì sư sống đời thanh đạm, giữ giới trường trai, tu hành, chỉ biết lo kinh kệ, không tha thiết sự đời, không tham sắc dục, lợi danh. Nhiều vị tu hành còn hòa mình vào đời sống dân quê bốc thuốc chữa bệnh cho dân nghèo, hoặc có vị còn làm công tác xã hội như đắp đường, xây cầu, nuôi trẻ mồ côi, giúp đỡ người già yếu, tụng kinh đi đám không nhận thù lao, quên cả thân mình không tắm giặt để đến nỗi quần áo lên men hôi hám chua lè, khiến người đứng gần ngửi thấy khó chịu: *“Đồ thầy chùa, nấu canh chua, ba tháng vẫn còn chua.”*

Tuy bận việc tu hành nhưng thầy lúc nào cũng từ bi sẵn lòng nuôi dưỡng trẻ mồ côi nên người như sư Lý Khanh Vân ở chùa Cổ Pháp đã nuôi Lý Công Uân sau làm vua lập nên nhà Lý vậy:

*“Con ai đem bỏ chùa này,  
Nam Mô Di Phật con thầy, thầy nuôi.”*

Gặp thời pháp nạn, bọn hôn quân bạo chúa, tiêu diệt Phật giáo, đập phá chùa chiền, tượng Phật, tù đầy, giết hại kẻ tu hành, người bình dân thấy đau lòng thương xót, kính phục sức nhẫn nhục của quý thầy:

*“Nam Mô hai chữ từ-bi,  
Phật còn mắc nạn hưởng chi thầy chùa.”*

Mặc dù tin tưởng đạo Phật, kính trọng các vị tu hành chân chánh, lui tới chùa chiền lễ bái, nhưng người bình dân cũng thích châm biếm những kẻ đến chùa buôn thần bán Phật, hoặc những người đội lớp tu hành, lợi dụng cửa chùa làm điều xằng bậy, trái với Phật pháp.

Trước hết là chỉ trích giới tu hành lòng đầy trần tục háo sắc:

*“Sư đang tụng niệm Nam-Mô,  
Thấy cô xách giỏ mò cua bên chùa.  
Lòng sư luống những ngân ngo,  
Bỏ cả kinh kệ tìm cô vái chào,*

*Ai ngờ cô đi đường nào,  
Tay cầm tràng hạt ra vào bần khoăn.”*

Châm biếm kẻ tu hành tâm địa bất chánh, nói lời bậy bạ nên bị tù: “Con chim ăn quả Bồ-nu,

*Ai làm nên nổi thầy tu đeo xiềng,  
Thầy tu ăn nói cà riềng,  
Em thưa quan cả đóng xiềng thầy tu.”*

Cửa chùa là chỗ yên tĩnh tu hành, những kẻ xuất gia không lo giữ gìn giới luật của Phật, xem chùa là tài sản riêng của mình thu lợi, có vợ con trong chùa, lại phạm trọng giới, khiến người bình dân mất tin tưởng, chỉ trích nặng nề:

*“Cái trống sắc đỏ, cái mỏ sơn son,  
Ông sư bà vải có con rõ ràng.”*

Hoặc là: “Tùng tùng ba tiếng tùng tùng,  
Ông thầy bà vải nằm chung một giường.”

Chỉ trích những nhà tu hành ở chùa bắt chước người đời tối ngày cứ mãi tham danh háo lợi, không lo việc tu hành:

*“Trong ba mươi sáu đường tu,  
Đường nào phú quý phong lưu thì làm.”*

Châm biếm các cô gái giang hồ đi tu ở chùa, nhưng chưa sạch lòng hướng Phật mà còn nặng hồng trần:

*“Vào chùa xem tượng mới tô,  
Xem chuông mới đúc, xem cô lộn chồng.  
Cô lộn chồng cô tu đã vậy,  
Cha mẹ già trông cậy vào đâu.  
Xin cô giữ lấy cảnh màu.”*

Chỉ trích những vị sư trong chùa có trách nhiệm dạy dỗ các chú tiểu không nghiêm minh để các chú phóng túng không theo quy luật chùa, nghịch ngợm, ăn thịt chó cấm chuông ở bên nước hại người:

*“Thịt chó tiểu đánh tì tì,  
Bao nhiêu chỗ lợi tiểu thì cấm chuông.”*

Ngoài ra người bình dân còn nghiêm khắc chỉ trích hạng người nặng về tham dục tình ái đến chùa phá phách chọc ghẹo kẻ tu hành:

*“Ba cô đội gạo lên chùa,  
Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư.  
Cô về, sư ốm tương tư,  
Ôm lăn ôm lóc cho sư trở đầu.  
Ai làm cho dạ sư sầu,  
Cho ruột sư héo như bầu đứt dây.”*

Châm biếm hạng người lợi dụng việc đến chùa để nghĩ chuyện bất chánh, đây tội lỗi:

*“Lên chùa thấy tiểu mười ba,  
Thấy sư mười bốn, vải già mười lăm.”*

*Ước gì một tháng đôi rằm,  
Trước là lễ Phật sau thăm vải già.”*

Châm biếm hạng người mê tín nhưng có vẻ sùng đạo: “Tay bưng quả nếp vô chùa,  
Thắp nhang lạy Phật xin bùa em đeo.”

Hoặc là: “Chớ khinh chùa Tịch không thờ,  
Mà đem xôi oán cúng thờ gốc cây.”

Châm biếm hạng người bề ngoài đạo đức lương thiện, nhưng bên trong gian ác hung bạo:

*“Lỗ miệng thì nói Nam Mô,  
Trong lòng lại chứa một bồ dao găm.”*

Chỉ trích bọn người vô ơn bội nghĩa, ăn cháo đá bát: “Mây thẳng phản Trụ, đầu Châu,  
Ăn cơm của Phật đốt râu thầy chùa.”

Châm trích những kẻ bất trung:

*“Tuy rằng ăn ở chùa này,  
Tiền lưng gạo bị cúng thầy chùa kia.”*

Châm biếm hạng người thường xuyên đi chùa lễ bái nhưng không thật tâm tu hành, mưu đồ bất chánh nên bị quả báo bệnh khổ, kẻ trộm cướp biết hối cải lo tu hành sẽ được quả lành:

*“Ăn trộm, ăn cướp thành Phật, thành Tiên,  
Đi chùa, đi đền bán thân bất toại.”*

Chỉ trích hạng người mê muội đến chùa lễ bái cầu duyên: “Vào chùa lạy Phật cầu chồng,  
Thích Ca Ngài bảo đàn ông hết rồi.”

Qua những câu ca dao, tục ngữ trên cho thấy người bình dân không có ý bài xích Phật giáo, mà chỉ muốn bài trừ mê tín dị đoan và những kẻ lợi dụng cửa chùa làm điều bất chánh gây hại cho kẻ tu hành chân chánh vậy.

Ngoài ra ca dao tục ngữ còn có các tác phẩm văn vần cũng chịu ảnh hưởng Phật giáo rất sâu đậm như chuyện Tấm Cám, chuyện Mục Liên Thanh Đề v.v... Nhất là chuyện Quan Âm Thị Kính diễn tả cuộc đời tu hành của bà Thị Kính chịu hàm oan tây trời mà người thường không tài nào nhẫn được. Đó là nhờ bà biết nhẫn nhục và giữ được cái tâm không như tâm Phật.

**Đồng Minh**

